**ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ HỌC KÌ II, NĂM HỌC ....................**

**MÔN: TOÁN 6**

**Thời gian: 90 phút**

*(không kể thời gian phát đề)*

*Đề 1*

**Câu 1 (2,5 điểm): Thực hiên phép tính ( Hợp lý nếu có):**

1. 
2. 
3. 

**Câu 2 (1,5 điểm): Tìm x biết:**

1.  b) 

**Câu 3 (1 điểm):**

Lớp 6A có 48 học sinh gồm có ba loại Giỏi, Khá, Trung Bình. Trong đó số học sinh giỏi chiếm số học sinh cả lớp. Số học sinh khá chiếm số học sinh còn lại. Tính số học sinh Giỏi, Khá, Trung bình của lớp 6A.

**Câu 4 (1 điểm):**

Một cây ATM gạo từ thiện phát một số tấn gạo trong ba ngày để giúp đỡ người dân khó khăn trong đợt Covid. Ngày thứ nhất phát được  số tấn gạo. Ngày thứ hai phát được  số tấn gạo còn lại. Ngày thứ ba phát 4 tấn gạo

a) Tính số tấn gạo cây ATM đó đã phát trong 3 ngày.

b) Tính số tấn gạo đã phát được trong ngày thứ nhất.

**Câu 5 (1 điểm):**

 Một cửa hàng đã có hình thức khuyến mãi giảm giá 10% cho tất cả các sản phẩm. Anh Bình đã đến cửa hàng mua cho mình 1 cái cavat, 3 cái áo sơ mi dài tay và 2 quần tây nam. Biết quần tây có giá niêm yết là 420 000 đồng/1 quần, áo sơ mi dài tay có giá niêm yết là 350 000 đồng/1 áo và cavat có giá niêm yết là 200 000 đồng/ 1 cái cavat. Hỏi anh Bình cần trả cho cửa hàng bao nhiêu tiền khi được áp dụng chương trình giảm giá?

**Câu 6 (2 điểm):** Quan sát hình vẽ và trả lời các câu hỏi sau



a) Kể tên hai đường thẳng song song trong hình vẽ.

b) Điểm E là giao điểm của 2 đường thẳng nào.

c) Hãy đọc tên góc đỉnh C và nêu rõ các cạnh của góc đó.

d) Hãy kể tên 2 tia có gốc B trong hình sau

**Câu 7 (1 điểm): Tìm các số nguyên sao cho**



Hết

**ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ HỌC KÌ II, NĂM HỌC ....................**

**MÔN: TOÁN 6**

**Thời gian: 90 phút**

*(không kể thời gian phát đề)*

*Đề 2*

**Câu 1 (2,5 điểm): Thực hiên phép tính ( Hợp lý nếu có):**

1. 
2. 
3. 

**Câu 2 (1,5 điểm): Tìm x biết:**

1.  b. 

**Câu 3 (1 điểm):**

Lớp 6B có 40 học sinh gồm có ba loại Giỏi, Khá, Trung Bình. Trong đó số học sinh trung bình chiếm số học sinh cả lớp. Số học sinh khá bằng số học sinh còn lại. Tính số học sinh Giỏi, Khá, Trung bình của lớp 6B.

**Câu 4 (1 điểm):**

Nam đọc một quyển sách trong ba ngày. Ngày thứ nhất Nam đọc được  số trang sách. Ngày thứ hai Nam đọc được  số trang còn lại. Ngày thứ ba Lan đọc hết 24 trang.

a) Hỏi quyển sách đó có bao nhiêu trang?

b) Tính số trang sách bạn Nam đọc được trong ngày thứ hai.

**Câu 5 (1 điểm):**

Một người đến cửa hàng điện máy mua cho mình một máy xay sinh tố có giá niêm yết là

1 200 000 đồng và một cái ấm đun nóng siêu tốc có giá niêm yết và 600 000 đồng. Biết vào dịp tháng 5 cửa hàng đó có hình thức khuyến mãi như sau: giá của máy xay sinh tố được giảm 20% so với giá niêm yết, giá của ấm đun nóng siêu tốc giảm 15% so với giá niêm yết.

Em hãy tính xem người đó phải trả cho cửa hàng bao nhiêu tiên để mua được 2 sản phẩm trên.

**Câu 6 (2 điểm): Quan sát hình vẽ và trả lời các câu hỏi sau**



a) Kể tên hai đường thẳng song song trong hình vẽ.

b) Giao điểm của đường thẳng AE và đường thẳng BC là điểm nào trên hình?

c) Hãy đọc tên một góc đỉnh D và nêu rõ các cạnh của góc đó.

d) Hãy kể tên 2 tia có gốc A trong hình sau.

**Câu 7 (1 điểm): Cho** 

Chứng minh A > 4

Hết

**ĐỀ 1**

**ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM MÔN TOÁN KHỐI 6**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Trình bày | Thang điểm |
| 1a(0,75 điểm) | 1. \

=$\frac{3}{5}-\frac{7}{2}+\frac{1}{3}$=$\frac{18}{30}-\frac{105}{30}+\frac{10}{30}$=$\frac{-77}{30}$ | 0,25x3 |
| 1b(0,75 điểm) |  b)= ($\frac{15}{12}+\frac{-32}{12}):\frac{17}{5}$=$\frac{-17}{12}:\frac{17}{5}$= $\frac{-17}{12}.\frac{5}{17}$=$\frac{-5}{12}$ | 0,25x3  |
| 1c(1điểm) | =$ \frac{-5}{13}. \left(\frac{7}{11}+\frac{4}{11}\right)-\frac{8}{13} $=$\frac{-5}{13}. 1-\frac{8}{13}$=$\frac{-5}{13}-\frac{8}{13}$=-1 | 0,25 x4 |
| 2a(0,5điểm) |  $$x= \frac{5}{2}-\frac{2}{3}$$$$x= \frac{15}{6}-\frac{4}{6}$$$$x= \frac{11}{6}$$Vậy $x= \frac{11}{6}$ | 0,250,25Thiếu quy đồng -0,25 |
| 2b(1 điểm) | b) $$\frac{7}{3}x= \frac{-2}{3}-\frac{1}{2}$$$$\frac{7}{3}x= \frac{-7}{6}$$$$x= \frac{-7}{6}:\frac{7}{3}$$$$x=\frac{-7}{6}.\frac{3}{7}$$$$x= \frac{-1}{2}$$Vậy $x= \frac{-1}{2}$ | 0,250,250,250,25 |
| 3(1 điểm) |  Số học sinh giỏi :$ \frac{3}{8}$ .48 = 18 (học sinh)Số học sinh khá: $\frac{11}{15}$. ( 48 – 18 ) = 22 (học sinh)Số học sinh trung bình: 48 – 18 – 22 = 8 ( học sinh)Vậy lớp 6A có 18 học sinh giỏi, 22 học sinh khá, 8 học sinh trung bình. | 0,25x4 |
| 4(1 điểm) | Phân số chỉ số tấn gạo phát trong ngày thứ 2 là$ \frac{3}{5}$ .$ \left(1-\frac{1}{3}\right)=\frac{2}{5}$ (số tấn gạo)Phân số chỉ số tấn gạo phát trong ngày thứ 3 là: $1-\frac{1}{3}-\frac{2}{5}$ =$ \frac{4}{15}$ (số tấn gạo)a)Tổng số tấn gạo đã phát trong ba ngày là4 :$ \frac{4}{ 15}=15$ (tấn)b) Số tấn gạo phát được trong ngày thứ nhất là$\frac{1}{3}.15=5$ (tấn)Vậy cây ATM đó đã phát 15 tấn gạo trong ba ngày, ngày thứ nhất phát được 5 tấn gạo. | 0,250,250,250,25 |
| 5(1 điểm) | Số tiền anh Bình phải trả cho cửa hàng khi được giảm giá là(200 000 + 350 000.3 + 420 000.2). ( 100% - 10%)= 1 881 000 ( đồng )Vậy số tiền anh Bình phải trả cho cửa hàng khi được giảm giá là 1 881 000 đồng | 0.250.250,250,25 |
| 6(2 điểm) | a) Hai đường thẳng song song là đường thẳng AB và đường thẳng CDb) Điểm E là giao điểm của 2 đường thẳng AC và BDc) Góc đỉnh C là góc DCE, 2 cạnh của góc là CD và CEd) 2 tia có gốc B là tia BE và tia BA | 0.50,50,25x20,25x2 |
| 7(1 điểm) | **Cho** $$\frac{5}{-2}<\frac{3}{x}<\frac{2}{-3}$$$$\frac{30}{-12}<\frac{30}{10.x}<\frac{30}{-45}$$– 12 < 10.x < – 45– **45 < 10x<** – **12**$$\frac{-45}{10}<x<\frac{-12}{10}$$$$-4,5<x<-1,2$$Vì x là số nguyên nên x là $-4, -3, -2$ | 0,250,250,250,25 |

**ĐỀ 2**

**ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM MÔN TOÁN KHỐI 6**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Trình bày | Thang điểm |
| 1a(0,75 điểm) | 1.

=$\frac{1}{4}-\frac{7}{2}+\frac{4}{5}$=$\frac{5}{20}-\frac{70}{20}+\frac{16}{20}$=$\frac{-49}{20}$ | 0,25x3 |
| 1b(0,75 điểm) |  b) $\frac{11}{5}:(\frac{5}{7}+\frac{-3}{2})$$$=\frac{11}{5}:\left(\frac{10}{14}+\frac{-21}{14}\right)$$=$\frac{11}{5}: \frac{-11}{14}$ =$ \frac{11}{5}. \frac{-14}{11}$=$\frac{-14}{5}$ | 0,25x3  |
| 1c(1điểm) | =$\frac{-1}{12}+ \frac{-5}{12}. (\frac{8}{11}+\frac{3}{11})$=$\frac{-1}{12}+ \frac{-5}{12}.1$=$\frac{-1}{12}+ \frac{-5}{12}$=$\frac{-1}{2}$ | 0,25 x4 |
| 2a(0,5điểm) | $$x= \frac{2}{7}-\frac{5}{2}$$$$x= \frac{4}{14}-\frac{35}{14}$$$$x= \frac{-31}{14}$$Vậy $x= \frac{-31}{14}$ | 0,25Thiếu quy đồng -0,250,25 |
| 2b(1 điểm) | b. $$\frac{7}{3}x= \frac{-2}{5}+\frac{1}{2}$$$$\frac{7}{3}x= \frac{1}{10}$$$$x= \frac{1}{10}:\frac{7}{3}$$$$x=\frac{1}{10}.\frac{3}{7}$$$$x= \frac{3}{70}$$Vậy $x= \frac{3}{70}$ | 0,250,250,250,25 |
| 3(1 điểm) |  Số học sinh giỏi :$ \frac{3}{8}$ .40 = 15 (học sinh)Số học sinh khá: $\frac{2}{5}$. ( 40 – 15 ) = 10 (học sinh)Số học sinh trung bình: 40 – 15 – 10 = 15 ( học sinh)Vậy lớp 6A có 15 học sinh trung bình, 10 học sinh khá, 15 học sinh giỏi. | 0,25x4 |
| 4(1 điểm) | Phân số chỉ số trang sách Nam đọc trong ngày thứ 2 là$ \frac{3}{4}$ .$ \left(1-\frac{2}{5}\right)=\frac{9}{20}$ (số trang sách)Phân số chỉ số trang sách Nam đọc trong ngày thứ 3 là: $1-\frac{2}{5}-\frac{9}{20}$ =$ \frac{3}{ 20}$ (số trang sách)a)Tổng số trang của quyển sách đó là24 :$ \frac{3}{ 20}=160$ (trang)b) Số trang sách bạn Nam đọc được trong ngày thứ hai là$\frac{9}{20}.160=72$ (trang)Vậy quyển sách đó có 160 trang, ngày thứ 2 nam đọc 72 trang. | 0,250,250,250,25 |
| 5(1 điểm) | Số tiền người đó phải trả cho cửa hàng khi được giảm giá là1 200 000. ( 100% - 20%) + 600 000. ( 100% - 15%)= 1 470 000 ( đồng )Vậy số tiền người đó phải trả cho cửa hàng khi được giảm giá là 1 470 000 đồng | 0.250.250,250,25 |
| 6(2 điểm) | a) Hai đường thẳng song song là đường thẳng AD và đường thẳng BCb) giao điểm của 2 đường thẳng AE và BC là điểm Cc) Góc đỉnh D là góc ADE, 2 cạnh của góc là AD và DEd) 2 tia có gốc A là tia AD và tia AH | 0.50,50,25x20,25x2 |
| 7(1 điểm) | **Cho** **A = 1** $-\frac{1}{2020}+1-\frac{1}{2021}+1- \frac{1}{2022}+1+\frac{3}{2019}$A = 4 + ($\frac{1}{2019}$$-\frac{1}{2020}$) + ($\frac{1}{2019}-\frac{1}{2021})+$($ \frac{1}{2019}-\frac{1}{2022}$) > 4 $\frac{1}{2019}$$-\frac{1}{2020}>0, \frac{1}{2019}-\frac{1}{2021}>0$**Vậy A>4** | 0,250,250,250,25 |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ HỌC KỲ II, NĂM HỌC: 2021 – 2022**

**MÔN TOÁN KHỐI 6**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận biết** | **Tổng** | **% tổng điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** |
| **Số câu hỏi** | **Số điểm** | **Số câu hỏi**  | **Số điểm** | **Số câu hỏi** | **Số điểm** | **Số câu hỏi** | **Số điểm** | **Số câu hỏi** | **Số điểm** |
| **1** | **Phân số** | **Các phép tính cộng trừ, nhân chia phân số** | **2** | **1,5** | 1 | 1,0 |  |  |  |  | 3 | 2,5 | 25% |
| **Tìm giá trị x** | **1** | **0,5** | 1 | 1,0 |  |  |  |  | 2 | 1.5 | 15% |
| **Toán thực tế tính giá trị phân số của một số** |  |  | 1 | 1,0 |  |  |  |  | 1 | 1.0 | 10% |
| **Toán thực tế tìm một số khi biết giá trị phân số của nó** |  |  |  |  | 1 | 1.0 |  |  | 1 | 1.0 | 10% |
| **Quy đồng, so sánh phân số để xác tính giá trị x thỏa đề** |  |  |  |  |  |  | 1 | 1.0 | 1 | 1.0 | 10% |
| **2** | **Toán thực tế giảm giá** | **Vận dụng kiến thức tổng hợp để tính toán số tiền phải trả.** |  |  |  |  | 1 | 1,0 |  |  | 1 | 1.0 | 10% |
| **3** | **Hình học phẳng** | Hai đường thẳng song song | **1** | **0,5** |  |  |  |  |  |  | 1 | 0.5 | 5% |
| giao điểm của hai đường thẳng | **1** | **0.5** |  |  |  |  |  |  | 1 | 0.5 | 5% |
|  | Góc | **1** | **0,5** |  |  |  |  |  |  | 1 | 0,5 | 5% |
|  | Tia | **1** | **0,5** |  |  |  |  |  |  | 1 | 0,5 | 5% |
| **Tồng** | **7** | **4,0 điểm** | 3 | 3,0 | 2 | 2,0 điểm | 1 | 1,0 điểm  | 13 | 10 | **100%** |
| **Tỉ lệ %** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |

*Nhà Bè, ngày 29 tháng 04 năm 2022*

 **Tổ trưởng chuyên môn**

 **Đặng Thị Thanh Lan**

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ HỌC KỲ II, NĂM HỌC: 2021 – 2022**

**MÔN TOÁN - KHỐI 6**

 **(THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT)**

| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị** **kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng** **cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | **Phân số** | - Quy đồng mẫu các phân số- So sánh các phân số- Cộng, trừ, nhân, chia các phân số- Thứ tự thực hiện các phép tính phân số- Tìm x- Tìm giá trị phân số của một số- Tìm một số khi biết giá trị phân số của nó | **- Nhận biết:**+ Biết cách thực hiện các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia phân số+ Biết vận dụng quy tắc tìm x và thứ tự thực hiện phép tính để giải bài tìm x đơn giản**- Thông hiểu:**+ Thông hiểu thứ tự thực hiện các phép toán để làm được các bài tập thực hiện phép tính, bài toán tìm x.+ Vận dụng đơn giản kiến thức tính giá trị phân số của một số để tính số học sinh giỏi, khá, trung bình**- Vận dụng thấp:**Vận dụng tìm một số khi biết giá trị phân số của nó để giải quyết bài toán thực tế**- Vận dụng cao:** + Vận dụng linh hoạt kiến thức quy đồng, so sánh phân số để tìm giá trị x thỏa mãn yêu cầu của đề. | 3 | 3 | 1 | 1 |
| 2 | **Toán thực tế về giảm giá** | - Vận dụng các kiến thức đã học để tính số tiền phải trả khi được giảm giá | **- Vận dụng thấp:**+ Vận dụng các kiến thức đã học để tính số tiền phải trả khi được giảm giá |  |  | 1 |  |
| 3 | **Hình học phẳng** | - Đường thẳng song song, đường thẳng cắt nhau.- Tia- Góc | **-Nhận biết:****-** Kế tên được 2 đường thẳng song song.- Kể tên được giao điểm của 2 đường thẳng.- Kể tên được góc và các cạnh tạo bởi góc đó.- Kể tên được các tia có chung gốc | 4 |  |  |  |
| **Tổng** |  | **7** | **3** | **2** | **1** |

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/